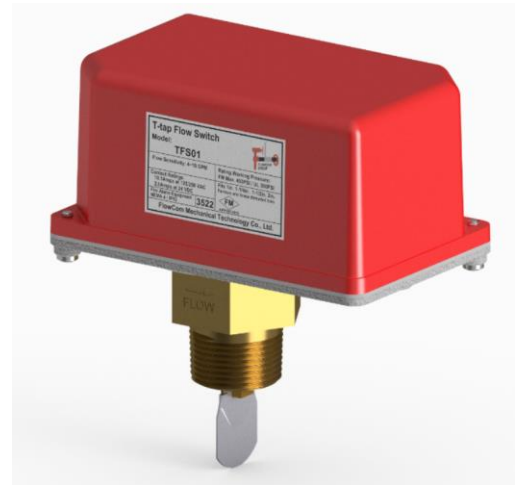


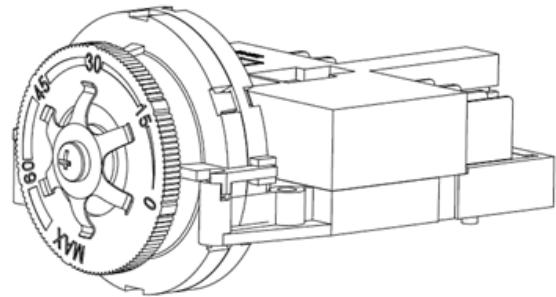
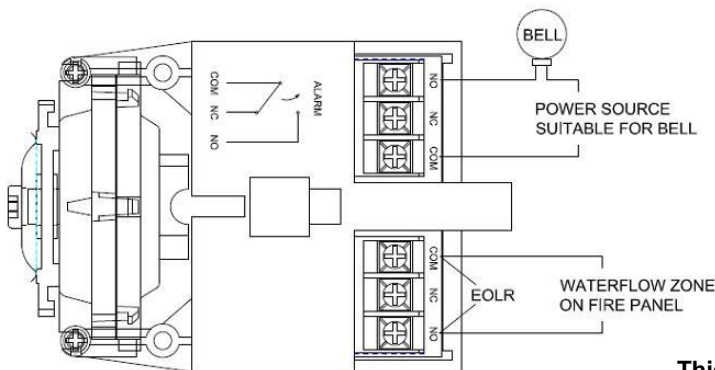
# THIẾT BỊ BÁO CHÁY

## TFS01 - Công tắc dòng chảy T-Tap

- Áp suất làm việc: Tối đa 450 PSI (3.1 MPa)
- Dải độ nhạy dòng chảy để phát tín hiệu: 4 ~ 10 GPM (15.0 ~ 37.5 L/phút)
- Tốc độ dòng chảy cực đại: 18 FPS (5.5 m/s)
- Thông số tiếp điểm: Hai bộ SPDT (loại Form C)
  - 10.1 Amps tại 125/250 VAC
  - 2.0 Amps tại 24 VDC
- Nhiệt độ hoạt động: 40 °F đến 120 °F (4.5 °C đến 49 °C)
- Cấp bảo vệ vỏ: NEMA 4 – phù hợp sử dụng trong nhà và ngoài trời
- Cổng đầu ống điện: Hai lỗ cho ống luồn điện 1/2"
  - Một đã mở, một dạng knock-out
- Ống tương thích: Phù hợp với tee ren bằng gang hoặc đồng thau cỡ 1", 1¼", 1½" và 2"
- Ứng dụng:
  - Hệ thống sprinkler tự động: NFPA-13
  - Nhà ở một hoặc hai gia đình: NFPA-13D
  - Công trình dân cư cao đến 4 tầng: NFPA-13R
  - Mã báo cháy quốc gia: NFPA-72
- Vật liệu nắp: Hợp kim nhôm đúc, có thể thay thế bằng nhựa.



### Kết nối điện điển hình và điều chỉnh độ trễ thời gian



Thiết bị làm chậm có thể được cài đặt từ vị trí “0” đến “MAX”, thời gian trễ có thể được cài đặt từ 0 ~ 90 giây

### KÍCH THƯỚC

| Pipe Size |    | W    |      | H    |       | H1   |      | D (Depth) |      |
|-----------|----|------|------|------|-------|------|------|-----------|------|
| in.       | DN | in.  | mm   | in.  | mm    | in.  | mm   | in.       | mm   |
| 1         | 25 | 3.75 | 95.3 | 6.64 | 168.7 | 1.48 | 37.5 | 2.12      | 54   |
| 1¼        | 32 | 3.75 | 95.3 | 6.98 | 177.3 | 1.48 | 37.5 | 2.46      | 62.5 |
| 1½        | 40 | 3.75 | 95.3 | 7.23 | 183.7 | 1.48 | 37.5 | 2.71      | 69   |
| 2         | 50 | 3.75 | 95.3 | 7.75 | 196.9 | 1.48 | 37.5 | 3.22      | 82   |

